

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 129/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*
- Bà Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1973; địa chỉ thường trú: Số xx, đường Đại lộ B, Tổ 3, Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.
 - Ông Lê Phú Đ, sinh năm 1974; địa chỉ thường trú: Số xx, đường Đại lộ B, Tổ 3, Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yến L và ông Lê Phú Đ là vợ chồng, chung sống và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 08 tháng 5 năm 2002, tại UBND phường P, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng khoảng 10 năm trở lại thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn hạnh phúc. Bà Nguyễn Thị Yến L và ông Lê Phú Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do bà L

và ông Đ đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Yên L và ông Lê Phú Đ có 02 con chung là Lê Nguyễn Minh K, sinh ngày 15/9/2001 và Lê Nguyễn Minh A, sinh ngày 05/6/2008. Bà L và ông Đ thống nhất thỏa thuận giao con chung Lê Nguyễn Minh A, sinh ngày 05/6/2008 cho bà Nguyễn Thị Yên L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Đối với con chung là Lê Nguyễn Minh K, sinh ngày 15/9/2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận của bà L và ông Đ phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Yên L và ông Lê Phú Đ mỗi người chịu số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) là phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Yên L và ông Lê Phú Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Lê Nguyễn Minh A, sinh ngày 05/6/2008 cho bà Nguyễn Thị Yên L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Đối với con chung là Lê Nguyễn Minh K, sinh ngày 15/9/2001 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Ông Lê Phú Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con nếu cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Yến L nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); ông Lê Phú Đ nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0002547 ngày 04/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP.Thủ Dầu Một;
- UBND phường P, thành phố T.
(GCN KH ngày 08/5/2002);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Nga